

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 225/2019/HS-ST

Ngày 21 - 8 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Hồ Xuân Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2019/TLST-HS ngày 23/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y T**; Sinh ngày 28/12/1993; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn A, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: Không đi học; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Y T1 (đã chết);
Con bà: H'N, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: 01

Ngày 03/11/2011 bị Toà án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 năm 06 tháng tù giam, về tội "Cố ý gây thương tích" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án số 80/2011/HSST, bị cáo kháng cáo. Ngày 03/5/2012 Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 05 năm 10 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án số 134/2012/HSPT, ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Y D (Tên gọi khác: Y K), sinh năm 1998, có mặt.

Trú tại: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Y M (*Tên gọi khác: Y M*), sinh năm 1984, vắng mặt.

Trú tại: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Y S, sinh năm 1997, vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh S1, sinh năm 1999, vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Y N, sinh năm 2000, vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Y K, sinh năm 1999, vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Anh Y Y (*Tên gọi khác: Y Dân*), sinh năm 1996, vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Anh Y T4, sinh năm 1992, có mặt.

Trú tại: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

8. Anh Y T5, sinh năm 2000, vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

9. Anh Y N, sinh năm 2000, vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

10. Anh Y W, sinh năm 2003, vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của anh Y W: ông Y L, sinh năm 1972 và bà H', sinh năm 1972 (đều vắng mặt)

Đều trú tại: Buôn K, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Y S2 (*Tên gọi khác: Am*), sinh năm 1987, có mặt.

Trú tại: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị H' Y1, vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người phiên dịch:* Bà H' N1 – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19^h 00' ngày 11 tháng 5 năm 2018, Y T điều khiển xe Mô tô Wave, màu xám (không rõ biển số) từ nhà tại Buôn A, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến viếng đám ma tại buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 23^h00' cùng ngày Y T cùng Y M, Y S, Y S1, Y N, Y K, Y Y, Y T4 ngồi chơi và uống rượu tại ngã tư đường thuộc buôn K, xã H thì thấy anh Y D, Y T5, Y N, Y W, Y S3 đang đi bộ trên đường trong buôn để đến phụ nấu cơm đám tang tại đây. Lúc này, anh Y D cầm một chiếc loa nghe nhạc trên tay, vừa đi, vừa nhảy. Khi đi đến ngã tư đường thì thấy nhóm của Y T thì Y D nói với Y M bằng tiếng đồng bào Ê Đê “Tụi mày người buôn nào mà đến đây láo”, Y M trả lời “Qua đây phụ nấu cơm”, sau đó giữa Y D và Y M lời qua tiếng lại với nhau bằng tiếng đồng bào Ê Đê, lúc này Y T nói bằng tiếng đồng bào Ê Đê “đánh nhau đi và truy hô đánh tụi nó”. Nghe vậy, Y M lấy từ trong người ra một cây côn nhị khúc bằng kim loại, cán côn dài 27cm, đường kính 2,5cm xông vào đánh nhóm anh Y D và rượt đuổi đánh trúng vào đầu anh Y T5, trúng vào cổ anh Y N và trúng vào vai anh Y W nhưng không gây thương tích gì. Sau đó, Y T đuổi theo anh Y D rồi lấy từ trong người ra một con dao Thái Lan dài 20cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn dài 20cm, bản rộng 02 cm và cầm trên tay phải đâm từ trên xuống trúng vào phần lưng phía bên phải của anh Y D một nhát gây thương tích. Lúc này, Y Y, Y K, Y S, Y S1, Y N, Y T dùng tay, chân đánh trúng vào người anh Y D nhiều cái làm anh Y D ngã xuống lòng đường và được mọi người can ngăn thì Y D vùng chạy được và được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk điều trị. Sau đó, Y M, Y T, Y S, Y N, Y Y, Y K, Y S1, Y T lấy xe mô tô đi về, trên đường về thì Y T có nói cho Y M biết việc Y T vừa lấy dao đâm trúng người anh Y D. Khi Y T đi đến khu vực cầu Ea, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì dừng lại và rút con dao Thái Lan tại đây.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 947/PY-TgT, ngày 09/8/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Y D bị vết thương thấu ngực, tràn khí, tràn máu màng phổi phải, tỷ lệ thương tích 16%. Vật tác động: Sắc nhọn.

Cáo trạng số 217/CT-VKSTP.BMT ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Y T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y T khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Tội ngày 11/5/2018 bị cáo đã dùng một con dao Thái Lan dài 20cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn dài 20cm, bản rộng 02 cm và cầm trên tay phải đâm từ trên xuống trúng vào

phần lưng phía bên phải của anh Y D một nhát gây thương tích, tỷ lệ thương tích 16%.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Y T cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 13.000.000đ. Bị hại anh Y D không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với cây côn nhị khúc bằng kim loại, cán côn dài 27cm, đường kính 2,5cm của Y M dùng làm hung khí để đánh các anh Y T5, Y N và Y W.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 11/5/2018 bị cáo Y T đã dùng một con dao Thái Lan dài 20cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn dài 20cm, bản rộng 02 cm và cầm trên tay phải đâm từ trên xuống trúng vào phần

lưng phía bên phải của anh Y D một nhát, làm anh Y D bị vết thương thấu ngực, tràn khí, tràn máu màng phổi phải, tỷ lệ thương tích 16%.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Y T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

.....”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng tối ngày 11/5/2018 bị cáo Y T đã dùng một con dao Thái Lan đâm làm anh Y D bị vết thương thấu ngực, tràn khí, tràn máu màng phổi phải, tỷ lệ thương tích 16%.

Do bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và bị hại tỷ lệ thương tích 16% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 03/5/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 05 năm 10 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” tại Bản án số 134/2012/HSPT, ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình

phạt tù, chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại viết đơn bãi nại giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người đồng bào dân tộc thiểu số nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với hành vi của Y M, Y S, Y S1, Y N, Y T4, Y Y, Y K đã dùng tay, chân đánh trúng vào người của anh Y D và không biết Y T đã dùng dao đâm anh Y D gây thương tích, có dấu hiệu của tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị hại anh Y D không yêu cầu xử lý hình sự đối với Y M, Y S, Y S1, Y N, Y T4, Y Y, Y K, nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y M, Y S, Y S1, Y K, Y Y, Y N là phù hợp.

Đối với hành vi Y M dùng côn nhị khúc đánh trúng vào vùng cổ anh Y N, vùng vai của anh Y W và vùng đầu của anh Y T5. Anh Y N, anh Y W và anh Y T5 không đến Trung tâm y tế hay Bệnh viện nào khác để điều trị vết thương đồng thời không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với Y M về hành vi Cố ý gây thương tích, không yêu cầu gì khác. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý hành vi này của Y M là phù hợp.

Đối với hành vi của chị Bùi Thị Thuý M2 không xác định được đã bán 01 con dao Thái Lan dài 20cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn dài 10cm, bản rộng khoảng 02 cm cho bị cáo Y T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô Wave, màu xám, chưa xác định được biển số mà bị cáo Y T dùng làm phương tiện để tẩu thoát. Bị cáo khai chiếc xe mô tô trên bị cáo mượn của bạn (không rõ nhân thân lai lịch) nên chưa xác định được nguồn gốc để tạm giữ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự.

Bị hại anh Y D yêu cầu những người có hành vi gây thương tích cho mình bồi thường chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 12.000.000đ (gồm các khoản tiền viện phí, công lao động và chăm sóc nuôi dưỡng, tổn hại sức khỏe và tinh thần). Ngày 14/6/2019 bị cáo Y T cùng với Y M, Y S, Y S1, Y N, Y T4 đã tự nguyện bồi thường cho anh Y D số tiền 12.000.000đ. Anh Y D đã nhận đủ số tiền trên và tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo Y T và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Y T, Y M, Y S, Y S1, Y N, Y T4 và những người tham gia đánh anh Y D, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngày 21/8/2019 bị cáo Y T bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 1.000.000đ.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Anh Y D không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra đề giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với cây côn nhị khúc bằng kim loại, cán côn dài 27cm, đường kính 2,5cm của Y M dùng làm hung khí để đánh các anh Y T5, Y N và Y W, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao Thái Lan dài 20cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn dài 10cm, bản rộng 02 cm là hung khí bị cáo Y T dùng để đâm gây thương tích cho anh Y D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã đưa bị cáo Y T đến khu vực cầu Ea, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để truy tìm vật chứng, nhưng không tìm thấy, không thu giữ được. Nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Y T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Y T 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Y T, người bị hại anh Y D, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh Y M, Y S, Y S1, Y N, Y T4 đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho anh Y D số tiền 13.000.000đ.

Anh Y D không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây côn nhị khúc bằng kim loại, cán côn dài 27cm, đường kính 2,5cm của anh Y M.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/7/2019 giữa Công an TP. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. B ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Đại Minh